

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2021
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Ngọc Tuyết và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2020 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXX-ST ngày 09/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kim O – sinh năm 1985; Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc L – sinh năm 1976; Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim O trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường P, thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2019 ngày 01 tháng 4 năm 2019. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không thể chia sẻ được với nhau nên hôn nhân không hạnh phúc, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 7/2020 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn do đó nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc L. Về con chung: có 01

con chung là Nguyễn Ngọc Thục D – sinh ngày 12/5/2019, hiện nay con chung đang sống với nguyên đơn và nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn Nguyễn Ngọc L trình bày: Nguyên đơn và bị đơn có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân như nguyên đơn đã trình bày. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với nguyên đơn và vẫn còn thương vợ con nên đề nghị Tòa cho thời gian để vợ chồng hoà giải, đoàn tụ chung sống với nhau và nuôi dạy con chung. Về con chung: không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì. Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống bị đơn có đưa cho nguyên đơn 355.000.000 đồng và 01 cây vàng để làm ăn, ngoài ra có 02 thửa đất không rõ địa chỉ và diện tích nên không cung cấp giấy tờ về các tài sản đã trình bày. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu về tài sản chung, tuy nhiên bị đơn không nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày trước đây, bổ sung yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bị đơn thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như ý kiến trình bày của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với nguyên đơn nên xin đoàn tụ. Về con chung: Thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không có. Về khoản tiền 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Minh và bà Lê Thị Giá (Là cha mẹ ruột của bị đơn) mà bị đơn đã trình bày trước đây là số tiền do cha mẹ ruột của bị đơn cho chứ không phải là khoản các đương sự vay nợ của họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị Kim O được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc L. Về con chung: giao 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thục D – sinh ngày 12/5/2019 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại, phường P, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim O và bị đơn Nguyễn Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2019, được UBND phường P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2019 ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn do không phù hợp nhau, không cùng quan điểm sống, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 7/2020 cho đến nay, không còn quan tâm và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thục D – sinh ngày 12/5/2019, hiện nay đang sống với nguyên đơn Huỳnh Thị Kim O. Xét thấy, cháu D còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi và đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý cũng như sự chăm sóc giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 01/2021 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Bị đơn không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Đối với khoản tiền 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị G là cha mẹ ruột của bị đơn, các đương sự thống nhất trình bày là số tiền do cha mẹ ruột của bị đơn cho chứ không phải vay nợ. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định ủy thác số 01/2021/QĐ-UTTA ngày 23/03/2021 về việc lấy lời khai ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị G và tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với khoản tiền này. Tuy nhiên, hết thời hạn theo thông báo nhưng ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị G không nộp tạm ứng án phí nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị Kim O được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thục D – sinh ngày 12/5/2019, cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 01/2021 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001648 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường P
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thuý Hằng